

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 6 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Điều Thị Bích Lược;

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Phương A- sinh năm 1987;

ĐKKHKT: Khu 6, xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

Địa chỉ: Nhật bản - Gunma-ken, isesaki-shi, sanno-cho 271-6

- Anh Lê Hữu L- sinh năm 1982;

ĐKKHKT: Khu 6, xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị D- sinh năm 1941

TT: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

(Chị A, anh L, bà D đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L kết hôn ngày 27/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B - huyện H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống không hòa thuận. Đến năm 2015, chị A đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ đó vợ chồng anh chị không liên lạc với nhau.

Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Hoàng L, sinh ngày 21/4/2011 và cháu Lê Gia M, sinh ngày 18/9/2013. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Phương A sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng L và cháu Lê Gia M. Anh Lê Hữu L cấp dưỡng nuôi 02 cháu cho chị A mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng. Hai cháu là 6.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2022 đến khi các con chung thành niên.

Do chị Nguyễn Phương A đang lao động ở Nhật Bản, vợ chồng anh, chị thỏa thuận tạm giao cháu Lê Hoàng L và cháu Lê Gia M cho mẹ đẻ của chị A là bà Phạm Thị D có địa chỉ: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu cho đến khi chị A về nước.

Bà Phạm Thị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà nhất trí việc chị A và ly hôn, bà sẽ thay chị A chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Lê Hoàng L và cháu Lê Gia M cho đến khi chị Nguyễn Phương A về nước. Bà D cam kết có trách nhiệm đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu tốt nhất.

Về tài sản chung, công nợ, công sức chung: Chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Đề nghị Tòa án xem xét

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung: Giao cháu Lê Hoàng L, sinh ngày 21/4/2011 và cháu Lê Gia M, sinh ngày 18/9/2013 cho chị Nguyễn Phương A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Hữu L cấp dưỡng nuôi 02 cháu cho chị A mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2022 đến khi các con chung thành niên. Tạm giao 02 cháu Lê Hoàng L và cháu Lê Gia M cho bà Phạm Thị D (là mẹ đẻ của chị A) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị A về nước.

Về tài sản chung, công nợ, công sức chung: Chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L xác định vợ chồng không có nên đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Anh Lê Hữu L tự nguyện chịu lệ phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống, hai vợ chồng không hòa thuận. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Hoàng L, sinh ngày 21/4/2011 và cháu Lê Gia M, sinh ngày 18/9/2013. Anh chị thống nhất thỏa thuận Chị Nguyễn Phương A sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng L và cháu Lê Gia M. Anh Lê Hữu L cấp dưỡng nuôi 02 cháu cho chị mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng. Hai cháu là 6.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2022 đến khi các con chung thành niên. Do chị Nguyễn Phương A đang lao động ở Nhật Bản, vợ chồng anh chị thỏa thuận tạm giao cháu Lê Hoàng L và cháu Lê Gia M cho mẹ đẻ của chị A là bà Phạm Thị D có địa chỉ: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu cho đến khi chị A về nước. Cháu Lân, cháu M có nguyện vọng xin ở với chị A. Hiện nay mẹ cháu đang ở Nhật Bản nên hai cháu ở với bà D là bà ngoại. Xét thấy, thỏa thuận của chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L, bà D phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức chung: Chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Hữu L tự nguyện chịu lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366 và Điều 370 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L.

[2] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của Chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L: Giao cho chị Nguyễn Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng L, sinh ngày 21/4/2011 và cháu Lê Gia M, sinh ngày 18/9/2022. Anh Lê Hữu

L cấp dưỡng tiền nuôi 02 cháu cho chị A mỗi cháu 3.000.000đồng/1tháng. Hai cháu là 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng)/ 1tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2022 đến khi các con chung thành niên. Tạm giao cháu Lê Hoàng L và cháu Lê Gia M cho bà Phạm Thị D có địa chỉ: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu cho đến khi chị A về nước.

Anh Lê Hữu L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức: Chị Nguyễn Phương A và anh Lê Hữu L xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Hữu L xin chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Lê Hữu L đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000228 ngày 21/7/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Điêu Thị Bích Lược